

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 06 -7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Đào

Bà Hoàng Thị Chiêu

Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Thị H, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị X; Chồng là Nguyễn Văn Q; con: 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25/02/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971; địa chỉ: khu H, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại: Chị Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1996, trú tại: số nhà M, khu H, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Triệu B, sinh năm 1980; trú tại: khu B, thị trấn K, huyện T tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Nông Văn T, sinh năm 1994, trú tại: xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Đàm Văn C, sinh năm 1992, trú tại: khu B, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1996, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/12/2021, Công an huyện Tràng Định tiếp nhận tố giác tội phạm của chị Nguyễn Tuyết N về việc: Vào ngày 24/8/2020 Hoàng Thị H đến cửa hàng xe máy M, tại Khu H, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn gặp Nguyễn Tuyết N (là quản lý cửa hàng do ông Nguyễn Văn M chủ cửa hàng ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 05/02/2018) để mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đen-bạc với giá 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng), Hoàng Thị H đặt cọc trước 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và cam kết sau khi Cửa hàng hoàn thành thủ tục đăng ký xe mô tô trong 03 tháng sẽ thanh toán đủ số tiền còn lại; tuy nhiên sau khi làm xong đăng ký cho chiếc xe mô tô nói trên với Biển kiểm soát 12T1-197.94, chị Nguyễn Tuyết N nhiều lần liên lạc với Hoàng Thị H để yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu, nhưng H nói chưa có tiền để thanh toán. Đến ngày 12/12/2021 chị Nguyễn Tuyết N phát hiện Hoàng Thị H đã mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố nên đã đến Cơ quan điều tra, Công an huyện Tràng Định trình báo sự việc. Tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định tiến hành kiểm tra, xác minh thấy có dấu hiệu tội phạm lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam Hoàng Thị H để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị H khai nhận: Vào ngày 24/8/2020 Hoàng Thị H đã đến cửa hàng xe máy M để gặp chị Nguyễn Tuyết N hỏi mua 01 chiếc xe mô tô phục vụ cho mục đích đi lại. Sau khi quan sát các loại xe thì Hoa nhất trí mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE; màu sơn: Đen-Bạc; số máy: JA39E1465012; số khung: 3919LY127138 với giá 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng). Sau khi thỏa thuận mua bán, H trả trước 5.000.000 đồng và khát nợ số tiền còn lại là 14.000.000 đồng, hẹn ngày 24/11/2020 sẽ thanh toán đủ số tiền nợ trên, nếu quá hạn thì cửa hàng sẽ thu hồi lại xe mô tô để bán thu hồi nợ.

Ngày 16/9/2020, khi đã làm xong thủ tục đăng ký xe mô tô tại Công an huyện Tràng Định xong thì chị N gọi H đem xe đến cửa hàng để lắp Biển kiểm

sát 12T1-197.xx; lắp biển xong, do H vẫn chưa thanh toán được số tiền nợ nên chị N giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe, chỉ đưa cho Hoàng Thị H 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Nhưng do bản thân còn nợ người khác, không có tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định bán chiếc xe để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Ngày 16/9/2020 H đã mang xe mô tô cùng bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đến chi nhánh “Alo là có tiền” địa chỉ tại số S, phố C, Khu B, thị trấn K, huyện T để bán cho Đàm Văn C (sinh năm 1992, là nhân viên Chi nhánh) với giá 10.000.000 đồng và hẹn khoảng 07 đến 10 ngày sau nếu có tiền sẽ quay lại chuộc lấy lại xe thì C đồng ý, nhưng khi giao tiền C giữ lại 500.000 đồng làm tiền cọc chỉ đưa cho H 9.500.000 đồng: quá thời hạn đã hẹn không thấy H đến chuộc lại xe, nên C đã nhiều lần liên lạc thì H nói không có khả năng chuộc lại xe mô tô, nói bên Chi nhánh “Alo là có tiền” muốn xử lý chiếc xe trên như thế nào thì tùy ý. Ngày 12/12/2021, Trần Triệu B là quản lý của Chi nhánh “Alo là có tiền” đã bán chiếc xe trên cho Nông Văn T với giá 14.300.000 đồng, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả số 112236 mang tên Hoàng Thị H. Khi phát hiện Trần Triệu B sử dụng giấy tờ giả để bán xe cho mình, Nông Văn T đã mang xe mô tô cùng giấy tờ trả lại cho Đàm Văn C và yêu cầu trả lại 14.300.000 đồng. Ngày 14/12/2021 Trần Triệu B đã chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng cho Nông Văn T đủ 14.300.000 đồng.

Bản kết luận số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Định, kết luận xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Đen-Bạc, Biển kiểm soát 12T1-197.xx có trị giá 11.500.000 đồng. Qua xác minh tại Đội Cảnh sát Giao thông trật tự Công an huyện Trảng Định đã xác định Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016320, cấp ngày 15/9/2020, chủ xe Hoàng Thị H, địa chỉ Khu M, thị trấn K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Đen-Bạc, số máy JA39E1465012, số khung 3919LY127138, BKS 12T1-197.xx

Cáo trạng số 22/CT-VKSTĐ ngày 16 tháng 05 năm 2022 truy tố bị cáo về tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**. Theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Tuyết N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động trả thêm 5.000.000 đồng cho cửa hàng xe máy M, đến nay số tiền bị cáo đã trả cho cửa hàng xe máy M là 10.000.000 đồng, số tiền còn thiếu là 9.000.000 đồng bị cáo chưa thanh toán. Chị Nguyễn Tuyết N yêu cầu được nhận lại chiếc xe là vật chứng của vụ án,

đồng thời thanh toán số tiền chênh lệch cho bị cáo; anh Trần Triệu B yêu cầu bị cáo trả lại 9.500.000 triệu đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí với các yêu cầu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H về tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**. Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Tuyết N và bị cáo, theo đó chị Nguyễn Tuyết N sẽ nhận lại chiếc xe mô tô là tang vật của vụ án và thanh toán cho bị cáo số tiền trên lệch là 2.500.000 đồng và buộc bị cáo thanh toán cho anh Trần Triệu B số tiền 9.500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho chị Nguyễn Tuyết N chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Đen-Bạc, số máy JA39E1465012, số khung 3919LY127138, BKS 12T1-197.xx kèm theo chìa khóa điện và giấy chứng nhận đăng ký xe số 016320.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của ông Nguyễn Văn M, anh Trần Triệu B, anh Đàm Văn C, anh Nguyễn Hữu T, anh Nông Văn T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Nguyễn Văn M đã ủy quyền cho chị Nguyễn Tuyết N còn những người vắng mặt khác tại phiên tòa đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Ngày 28/4/2020 Hoàng Thị H đã thỏa thuận với chị Nguyễn Tuyết N (người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn M, chủ cửa hàng xe máy M) để mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE với số tiền 19.000.000 đồng; bị cáo trả trước 5.000.000 đồng, số tiền còn lại thỏa thuận 03 tháng sau thì H sẽ trả cho cửa hàng số tiền còn thiếu, nếu sau ba tháng nếu không thanh toán được số tiền trên thì cửa hàng xe máy M sẽ thu hồi lại chiếc xe bán thu hồi vốn. Do không có tiền chi tiêu Hoàng Thị H đã không thực hiện theo các nội dung đã thỏa thuận mà ngày 16/9/2020 đã mang xe mô tô cùng bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe đến chi nhánh “Alo là có tiền” tại số S, phố C, Khu B, thị trấn K, huyện T để bán cho Đàm Văn C (nhân viên Chi nhánh) với giá 10.000.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Định, kết luận xe mô tô trên có trị giá 11.500.000 đồng. Như vậy Hoàng Thị H đã phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 1; Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự, làm hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư trên địa bàn.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động trả cho người bị hại 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; mẹ của bị cáo là bà Hoàng Thị X được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến (hạng nhì) vì đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Nguyễn Tuyết N yêu cầu được nhận lại chiếc xe WAVE là tang vật của vụ án và thanh toán số tiền trên lịch 2.500.000 đồng cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Nguyễn Tuyết N và bị cáo đã thỏa thuận được về nội dung trên, sự tự nguyện này là

hoàn toàn tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận; đối với số tiền 9.500.000 đồng cần phải buộc bị cáo thanh toán cho Trần Triệu B.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Trả lại vật chứng là chiếc nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Đen-Bạc, số máy JA39E1465012, số khung 3919LY127138, BKS 12T1-197.xx cùng chìa khóa điện, kèm giấy tờ đăng ký cho chị Nguyễn Tuyết N.

[12] Đối với hành vi của Trần Triệu B, Đàm Văn C về việc sử dụng giấy đăng ký xe giả để bán chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12T1-197.94 cho Nông Văn T, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 30/QĐ-CQCSĐT ngày 20/6/2022 để điều tra theo quy định của pháp luật.

[13] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[14] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm i, b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù, tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2022.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

3.1. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và chị Nguyễn Tuyết N về việc: chị Nguyễn Tuyết N sẽ nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave; màu sơn: Đen – Bạc; biển kiểm soát: 12T1-197.xx; số máy: JA39E1465012; số khung: 3919LY127138 là tang vật của vụ án, chị Nguyễn Tuyết N có trách nhiệm thanh toán cho bị cáo số tiền chênh lệch là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

3.2. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trần Triệu B số tiền 9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo chưa thanh toán được số tiền trên mà những người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu lãi xuất chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave; màu sơn: Đen – Bạc; biển kiểm soát: 12T1-197.xx; số máy: JA39E1465012; số khung: 3919LY127138, kèm chìa khóa điện và giấy đăng ký xe mô tô số 016320 cho chị Nguyễn Tuyết N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 925.000 đồng (chín trăm hai mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ghạch để nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Cơ quan CSĐT, CA huyện Tràng Định;
- Cơ quan THAHS, CA huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- UBND TT K, huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình